

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 26-7-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Ngọc Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Hùng;

2. Ông Đặng Văn Chính.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Xuân H** - Sinh năm 1980; nơi sinh: xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Thạch Cầu, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Xuân P và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/12/2016, bị Công an phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất am túy”; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

**2. Ngô Văn H1** - Sinh năm 1978; nơi sinh: xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm M, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Vũ Thị C; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 48 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 30/3/2016; tiền sự: Ngày 15/11/2016 bị Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Sử

dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị C; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm M, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân H và Ngô Văn H1 là hai đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 22/3/2017, H gặp H1 tại xóm M, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định; H có 200.000 đồng và rủ H xuống xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mua ma túy về cùng sử dụng; H1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 309.05 chở H ngồi sau xuống khu vực đóc Hoàn Nha, xã Giao Tiến tìm mua ma túy. Đến nơi, H1 đứng ngoài đợi, H đi bộ vào hỏi mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng được 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà H xác định là hê rô in, H giấu vào lòng bàn tay rồi ra chỗ H1 đứng xòe tay cho H1 xem rồi cả hai đi về. Khi về đến xóm 11, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang; thu giữ, niêm phong: 02 gói nhỏ của H trong phong bì thư, ký hiệu là M; thu giữ: 01 bom kim tiêm, 01 xe mô tô do H1 điều khiển.

Theo bản kết luận giám định số 229/GĐKTHS ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu của Vũ Xuân H là hêrôin, tổng trọng lượng là 0,234 gam.

Cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố các bị cáo Vũ Xuân H và Ngô Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân H và Ngô Văn H1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt Vũ Xuân H từ 27 đến 30 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt Ngô Văn H1 từ 27 đến 30 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy số hêrôin và 01 bom kim tiêm đã thu giữ; Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18K1 – 309.05 cho bị cáo; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số hêrôin thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/3/2017, Vũ Xuân H và Ngô Văn H1 đã có hành vi cất giữ trái phép 0,234 gam hêrôin với mục đích cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường xác định Vũ Xuân H và Ngô Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tệ nạn ma túy đang còn là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ngô Văn H1 đã từng bị kết án và chấp hành hình phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hai bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên có nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy song các bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Ngô Văn H1 đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Vũ Xuân H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm

nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo H có bố đẻ là thương binh được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người rủ bị cáo H1 cùng đi mua ma túy, H trực tiếp mua ma túy; H1 dùng phương tiện của mình trở H đi mua ma túy và cùng có ý thức sử dụng chung số ma túy H mua được; Vì vậy, H giữ vai trò cao hơn H1 trong vụ án này.

[6] Về việc áp dụng điều luật có lợi về hình phạt đối với bị cáo: Xét, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (chưa có hiệu lực), về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có quy định mức hình phạt thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với các bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với mỗi bị cáo, đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này. Xét bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo H1 trong vụ án song H có 2 tình tiết giảm nhẹ; H1 có 1 tình tiết giảm nhẹ và có 1 tình tiết tăng nặng; vì vậy, cần áp dụng hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Số hêrôin đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 bom kim tiêm đã thu giữ là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc xe mô tô BKS: 18K1 – 309.05 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Ngô Văn H1, gia đình dùng làm phương tiện đi lại; xét thấy, chị Vũ Thị C (là vợ bị cáo H1) không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho H, H khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân H và Ngô Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Ngô Văn H1 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2017.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Tịch thu tiêu hủy số hêrôin trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 153/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 bom kim tiêm đã thu giữ từ các bị cáo.

Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18K1 – 309.05 cho chị Vũ Thị C.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/THA ngày 16/6/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Xuân H và Ngô Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

6. Các bị cáo Vũ Xuân H, Ngô Văn H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã N: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Duyên**